

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 13/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Vũ
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Văn Sĩ;
 2. Ông Nguyễn Thanh Hùng.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Trần Minh Châu - Thư ký toà án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:* ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Trung tâm học tập cộng đồng xã Phú Cường, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 20/11/2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Trí P**, sinh năm 1990.
- Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
- Chỗ ở: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
- Nghề nghiệp: Làm thuê.
- Trình độ học vấn: 08/12.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Cha: Lê Thành C, sinh năm 1954;
- Mẹ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1960.
- Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là người thứ 4.
- Vợ: Lê Thị Thùy T, sinh năm 1996.
- Con: Lê Ngọc T, sinh năm 2015.
- Tiền án, tiền sự: không.

- Tạm giữ ngày 27/7/2017.
- Tạm giam ngày 05/8/2017.
- Bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
 - 1/ Nguyễn Phát Đ, sinh năm 1997;
Tên gọi khác: Chó Con.
Trú quán: ấp W, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
 - 2/ Nguyễn Hồng T, sinh năm 1990;
Trú quán: Khóm U, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
 - 3/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1982;
Tên gọi khác: T Kịch.
 - 4/ Lê Thành C, sinh năm 1954;
 - 5/ Lê Thị Thùy T, sinh năm 1996;
 - 6/ Lê Yến T, sinh năm 1994;
Tên gọi khác: T Lùn.
Cùng trú quán: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
 - 7/ Lê Kiều N, sinh năm 1985.
 - 8/ Lê Văn T, sinh năm 1997;
 - 9/ Trương Thanh H, sinh năm 1998;
Cùng trú quán: Khóm Z, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Trí P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau: Lúc 09 giờ và 13 giờ 40 phút, cùng ngày 27/7/2017, Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông bắt quả tang Nguyễn Phát Đ và Nguyễn Hồng T đang chuẩn bị sử dụng ma túy tại khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Thu giữ trong người Đ 01 túi (tép) nylon và T 01 tép nylon bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng.

Đ và T khai nhận: 02 tép cơ quan điều tra thu giữ là ma túy đá mua của Lê Trí P vào ngày 26 và 27/7/2017 tại nhà trọ “Thiên Ân”, thuộc ấp T, xã P, huyện T, với giá 300.000 đồng/1 tép về sử dụng. Tiến hành bắt khẩn cấp Lê Trí P, khám xét nơi ở và thu giữ vật chứng.

Cơ quan điều tra, đã chứng minh Lê Trí P nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều con nghiện sử dụng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ, trước ngày bị bắt khoảng 10 ngày, tháng 7/2017, thông qua bạn bè biết H không rõ họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể, nhà ở huyện T, tỉnh Đồng Tháp mua bán trái phép chất ma túy. P điện thoại di động cho H mua 1,2 gam ma túy (gọi ma túy đá), giá 2.700.000 đồng. H không trực tiếp giao ma túy cho P mà kêu một người thanh niên lạ, bịch khẩu trang điều khiển xe mô tô đến gần nhà trọ “Thiên Ân” giao ma túy, P trả 1.100.000 đồng, còn nợ lại 1.600.000 đồng. Mua xong, P không phân ra thành tép, nếu có người mua P tự phân ra bán, không cân trọng lượng bao nhiêu, chỉ ước lượng bán 01 tép thấp nhất 200.000 đồng, cao nhất 300.000 đồng. P bán cho Nguyễn Hồng T 03 tép, Nguyễn Văn T 01 tép, Phạm Hoàng Trung H 01 tép, Lê Văn T 01 tép, Trương Thanh H 01 tép, Lê Yến T 01 tép, Nguyễn Khánh T 01 tép, D 01 tép, Trâm A 01 tép. Tổng cộng được số tiền 3.600.000 đồng, trừ 2.700.000 đồng tiền vốn, còn lãi 900.000 đồng, lần này P bán còn lại 01 tép giá 200.000 đồng.

Số tiền lãi trên P sử dụng chi tiêu cá nhân hết, còn số tiền vốn P tiếp tục mua ma túy đá.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/7/2017, P điện thoại di động cho H mua 1,2 gam ma túy đá, giá 2.700.000 đồng. H không trực tiếp giao ma túy cho P mà kêu một người thanh niên lạ, P không biết tên, địa chỉ chạy xe mô tô đến nhà trọ “Thiên Ân” giao ma túy, 01 cân tiểu ly (cân điện tử), nhiều bịch nylon nhỏ, 01 cây kéo nhỏ và hướng dẫn cho P cách cân ma túy để bán lại cho người mua (con nghiện), lần này P trả đủ tiền 2.700.000 đồng cho H, còn nợ lại lần trước 1.600.000 đồng.

P về lấy cân tiểu ly phân ra thành 12 tép + 01 tép củ là 13 tép (08 tép giá 300.000 đồng/01 tép, trọng lượng 01 tép là 0,014 gam; 04 tép giá 500.000 đồng/01 tép, trọng lượng 01 tép là 0,017 gam; còn 01 tép củ giá 200.000 đồng). Đến 21 giờ ngày 26/7/2017, P bán cho Nguyễn Phát Đ 01 tép trọng lượng 0,014 gam, giá 300.000 đồng; 11 giờ ngày 27/7/2017, P bán bán cho Nguyễn Hồng T 01 tép trọng lượng 0,014 gam, giá 300.000 đồng; Nguyễn Văn T 01 tép củ, giá 200.000 đồng. Đến 15 giờ 20 phút ngày 27/7/2017, Phúc bị bắt tại nhà trọ “Thiên Ân” về hành vi như trên.

Vật chứng thu giữ của Phúc gồm:

- 11 túi (tép) nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa nhiều tinh thể dạng rắn màu trắng;
- Tiền Việt Nam (Polime) 2.930.000 đồng;
- 01 cân tiểu ly (cân điện tử) màu đen trắng; 02 bật lửa;
- 06 điện thoại di động (01 hiệu King com, 02 hiệu Mobitar, 03 hiệu Nokia);
- 04 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh- trắng- hồng;

- 01 chai nhựa; 01 cái nỏ bằng thủy tinh;
- 01 lưỡi dao lê bằng kim loại màu đen chiều dài 28cm, cán dài 16cm, bề rộng 02 cm;
- 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 58cm (kích thước lưỡi dao 45cm x 05cm, kích thước cán dao 13cm x 3,5cm).

Căn cứ kết luận giám định số: 489/KL-KTHS ngày 28/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn chứa trong 01 tép nylon hàn kín được niêm phong trong bao thư nêu trên (thu giữ của Nguyễn Phát Đ) gửi giám định là chất ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,0734 gam, loại Methamphetamine;

Căn cứ kết luận giám định số: 491/KL-KTHS ngày 31/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn chứa trong 01 tép nylon hàn kín được niêm phong trong bao thư nêu trên (thu giữ của Nguyễn Hồng T) gửi giám định là chất ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,0814 gam, loại Methamphetamine;

Căn cứ kết luận giám định số 492/KL-KTHS ngày 31/7/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn chứa trong 11 tép nylon hàn kín được niêm phong trong bao thư nêu trên (thu giữ của Lê Trí P) gửi giám định đều là chất ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 1,1449 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lê Trí P khai nhận phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 2.930.000 đồng mà cơ quan điều tra thu giữ của P, đã chứng minh được 2.630.000đ không liên quan đến việc mua bán ma túy gồm: cha ruột P tên Lê Thành C cho 1.000.000 đồng, chị ruột Lê Kiều N cho 1.000.000 đồng, dì vợ tên L có chồng ở Đài Loan về nước trước ngày bị bắt cho 500.000 đồng, vợ P đưa 130.000 đồng, còn lại 300.000 đồng P cho rằng của T đóng lãi tiền cầm xe cho P, nhưng qua điều tra T khai số tiền là tiền T trả tiền mua ma túy của P.

Lê Trí P khai nhận bán ma túy thu lợi bất chính được số tiền 1.400.000 đồng (gồm lần 1: 900.000 đồng, lần 2: 500.000 đồng), 01 cân tiểu ly (cân điện tử) màu đen trắng H đưa cho P cân ma túy, 06 điện thoại di động (trong đó 01 hiệu King com, 01 hiệu Mobitar, 02 hiệu NOKIA là của P dùng để liên lạc với H mua ma túy; 01 hiệu Mobitar là của Nguyễn Phát Đ mua ma túy không có tiền nên thế điện thoại; 01 hiệu Nokia của Nguyễn Khánh T mua ma túy không có tiền nên thế điện thoại).

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, đã truy tố bị cáo Lê Trí P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Trí P đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, theo như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã nêu, đồng thời phân tích một số tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Phúc từ 7 đến 8 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 11 tép ma túy có trọng lượng 0,9280gam; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 02 bật lửa (1 cái màu đỏ, 1 cái màu xanh, trên thân có ghi “sản xuất tại công ty TNHH Hoa Việt”); 04 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh- trắng- hồng; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu vàng; 01 lưỡi dao lê bằng kim loại màu đen chiều dài 28cm, cán dài 16cm, bề rộng 02 cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 58cm (kích thước lưỡi dao 45cm x 05cm, kích thước cán dao 13cm x 3,5cm); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, trên thân kéo có ghi “NGHĨA KM601”.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 cây cân tiểu ly (cân điện tử) có hình chiếc điện thoại, màu đen, sọc trắng phía dưới có chữ “Cân điện tử Gia Phát”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kingcom, loại điện thoại cảm ứng, màu trắng, màn hình điện thoại bị nứt nhiều đường, không xác định số máy (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, loại điện thoại cảm ứng, màu vàng, màn hình điện thoại bị nứt nhiều đường, số máy 359250223459825(đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, loại điện thoại cảm ứng, màu trắng, màn hình điện thoại bị nứt nhiều đường, số máy 359250224309334(đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia- X1, màu đen, đỏ, số máy 0597698(đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia- 1200, màu trắng, trên thân máy có dán nhiều hoa văn, nhiều màu sắc, không xác định số máy(đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia- 1208, màu xanh, sọc đen, số máy 05292248(đã qua sử dụng).

Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.700.000đ, sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo số tiền bị thu giữ là 1.230.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, đã được thẩm tra tại

phiên tòa hôm nay, phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, đã có đủ cơ sở để chứng minh rằng:

Vào giữa tháng 7/2017, bị cáo điện thoại mua của H mua 1,2 gam ma túy (gọi ma túy đá), giá 2.700.000 đồng, sau khi mua ma túy của H, bị cáo bán lại cho các con nghiện, cụ thể: Bị cáo bán cho Nguyễn Hồng T 03 tép, Nguyễn Văn T 01 tép, Phạm Hoàng Trung H 01 tép, Lê Văn T 01 tép, Trương Thanh H 01 tép, Lê Yên T 01 tép, Nguyễn Khánh T 01 tép, D 01 tép, Trâm A 01 tép. Tổng cộng được số tiền 3.600.000 đồng – 2.700.000 đồng tiền vốn, còn lãi 900.000 đồng tiền lãi, lần này bị cáo còn lại 01 tép giá 200.000 đồng.

Ngày 26/7/2017, bị cáo tiếp tục điện thoại cho H mua 1,2 gam ma túy đá, giá 2.700.000 đồng. H không trực tiếp giao ma túy cho bị cáo mà kêu một người thanh niên lạ, chạy xe mô tô đến nhà trọ “Thiên Ân” giao ma túy, 01 cân tiểu ly (cân điện tử), nhiều bịch nylon nhỏ, 01 cây kéo nhỏ và hướng dẫn cho bị cáo cách cân ma túy để bán lại cho người mua (con nghiện). Sau khi mua, bị cáo về lấy cân tiểu ly phân ra thành 12 tép + 01 tép cũ là 13 tép (08 tép giá 300.000 đồng/01 tép, trọng lượng 01 tép là 0,014 gam; 04 tép giá 500.000 đồng/01 tép, trọng lượng 01 tép là 0,017 gam; còn 01 tép củ giá 200.000 đồng). Đến 21 giờ ngày 26/7/2017, bị cáo bán cho Nguyễn Phát Đ 01 tép trọng lượng 0,014 gam, giá 300.000 đồng; 11 giờ ngày 27/7/2017, bán cho Nguyễn Hồng T 01 tép trọng lượng 0,014 gam, giá 300.000 đồng; Nguyễn Văn T 01 tép củ, giá 200.000 đồng. Đến 15 giờ 20 phút ngày 27/7/2017, bị cáo bị bắt tại nhà trọ “Thiên Ân” về hành vi như trên.

Căn cứ kết luận giám định số 489/KL-KTHS ngày 28/7/2017, kết luận giám định số 491/KL-KTHS ngày 31/7/2017 và kết luận giám định số 492/KL-KTHS ngày 31/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn chứa trong 13 túi (tép) nylon hàn kín, được niêm phong trong bao thư (thu giữ của Đ, T, P) đều là chất ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 1,2997 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến kỷ cương pháp luật, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người khác, đã gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua trái phép chất ma túy*”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

a).....;

b) *Phạm tội nhiều lần;*

Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện Tam Nông có chiều hướng gia tăng, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Bị cáo được gia đình cho ăn học đầy đủ, nhưng không tu chí làm ăn mà dần thân vào con đường nghiện ngập, để có tiền thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo mua ma túy vừa sử dụng vừa bán lại cho con nghiện nhằm thu lợi để có tiền tiếp tục sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ít cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với điểm p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận rằng trong quá trình mua bán ma túy bị cáo thu lợi nhuận là 1.400.000đ và ngày 27/7/2017 bán ma túy cho T thu 300.000đ, nghĩ nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với 11 tép ma túy có trọng lượng 0,9280 gam; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 02 bật lửa; 04 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh- trắng- hồng; 01 chai nhựa; 01 lưỡi dao lê bằng kim loại màu đen chiều dài 28cm, cán dài 16cm, bề rộng 02 cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 58cm (kích thước lưỡi dao 45cm x 05cm, kích thước cán dao 13cm x 3,5cm); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, trên thân kéo có ghi “NGHĨA KM601” là của bị cáo dùng trong việc phạm tội không có giá trị, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp và đúng quy định.

Đối với 01 cây cân tiểu ly (cân điện tử) màu đen trắng; 06 điện thoại di động (trong đó 01 hiệu King com, 01 hiệu Mobitar, 02 hiệu NOKIA là của bị cáo, 01 hiệu Mobitar là của Nguyễn Phát Đ mua ma túy không có tiền nên thế điện thoại, 01 hiệu Nokia của Nguyễn Khánh T mua ma túy không có tiền nên thế điện thoại) dùng trong việc mua bán ma túy, nghĩ nên tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Đối với số tiền thu giữ của bị cáo gồm 2.930.000 đồng (trong đó có 2.630.000đ, không liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo), nghĩ nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên chỉ trả lại cho bị cáo 1.230.000đ, số tiền còn lại 1.700.000đ, nghĩ nên tạm giữ để thi hành phần trách nhiệm của bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Đối với Nguyễn Phát Đ, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Văn T, Lê Văn T, Trương Thanh H, Lê Yên T mua ma túy về sử dụng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép ma túy nên cơ quan điều tra tách ra xử lý hành chính theo quy định là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Đối với Phạm Hoàng Trung H, Nguyễn Khánh T, D (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ), Trâm A (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ) là những người mua ma túy của bị cáo để sử dụng, hiện không ở địa phương nên cơ quan điều tra chưa xử lý được. Đề nghị Cơ quan điều tra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Trí P đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Lê Trí P 7 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ (27/7/2017).

2/ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy 11 tép ma túy có trọng lượng 0,9280gam; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 02 bật lửa (1 cái màu đỏ, 1 cái màu xanh, trên thân có ghi “sản xuất tại công ty TNHH Hoa Việt”); 04 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh- trắng- hồng; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu vàng; 01 lưỡi dao lê bằng kim loại màu đen chiều dài 28cm, cán dài 16cm, bề rộng 02 cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 58cm (kích thước lưỡi dao 45cm x 05cm, kích thước cán dao 13cm x 3,5cm); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, trên thân kéo có ghi “NGHĨA KM601”.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

01 cây cân tiêu ly (cân điện tử) có hình chiếc điện thoại, màu đen, sọc trắng phía dưới có chữ “Cân điện tử Gia Phát”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kingcom, loại điện thoại cảm ứng, màu trắng, màn hình điện thoại bị nứt nhiều đường, không xác định số máy (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, loại điện thoại cảm ứng, màu vàng, màn hình điện thoại bị nứt nhiều đường, số máy 359250223459825 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, loại điện thoại cảm ứng, màu trắng, màn hình điện thoại bị nứt nhiều đường, số máy 359250224309334 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia- X1, màu đen, đỏ, số máy 0597698 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia- 1200, màu trắng, trên thân máy có dán nhiều hoa văn, nhiều màu sắc, không xác định số máy (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia- 1208, màu xanh, sọc đen, số máy 05292248 (đã qua sử dụng);

Buộc bị cáo Lê Trí P giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), sung công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục quản lý số tiền của bị cáo là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đảm bảo cho phần trách nhiệm của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo số tiền bị thu giữ còn lại là 1.230.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông đang quản lý).

3/ Về án phí: Bị cáo Lê Trí P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CA huyện Tam Nông;
- THADS huyện Tam Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng,;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
 (đã ký)

Lê Hoàng Vũ